



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT TRUNG LẬP



ĐỀ CƯƠNG MÔN NGỮ VĂN
KHỐI 11



NĂM HỌC: 2021-2022

TRANG GIANG

Huy Cận

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả :

a. Cuộc đời :

- Huy Cận (1919-2005) tên khai sinh là Cu Huy Cận , quê ở Hà Tĩnh
- Học hết bậc trung học ra Hà Nội học trường cao đẳng Canh nông .
- 1942 ông tích cực tham gia Mặt trận Việt minh . Ông tham dự Quốc dân đại hội ở Tân trào nộp bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng toàn quốc
- Sau CM ông giữ nhiều trọng trách trong bộ máy nhà nước : Thứ trưởng bộ văn hóa , chủ tịch ủy ban trung ương liên hiệp văn học nghệ thuật VN

b . Sự nghiệp :

- Huy Cận yêu thích thơ ca VN , thơ Nôm và chịu ảnh hưởng của VH Pháp
 - Trước CM : Với tập “ Lửa thiêng , HC trở thành một trong những nhà thơ hàng đầu của phong trào thơ mới
 - Sau CM : Với hàng loạt tác phẩm : trời mỗi ngày lại sáng (1958) . Đất nở hoa(1960) Bài thơ cuộc đời (1963)... Thể hiện sự đổi mới, tìm thấy sự hòa điệu giữa con người và xã hội
 - Thơ HC hàm súc, giàu chất suy tưởng triết lý
- Ông là gương mặt tiêu biểu của VHVN, được nhận giải thưởng HCM về VHNT 1996

2 . Hoàn cảnh sáng tác :

Bài thơ được viết vào mùa thu 1939(in trong tập :”Lửa thiêng “) và cảm xúc được khơi gợi từ cảnh Sông Hồng mệnh mệnh sông nước

II. Nôm – Hiểu :

1. Ý nghĩa nhan đề và lời đề từ

a, Nhan đề :

Trang giang (Trường giang)- từ Hán việt – tiếp vĩ ngữ “keo dài âm hưởng vang xa , trầm buồn (âm hưởng chung của cả bài thơ)- gợi lên hình ảnh một con sông dài rộng mệnh mệnh

b. Lời đề từ :

- Bâng khuâng, nhớ : tâm trạng buồn , cô đơn , nhớ thương xen lẫn
- Trời rộng , sông dài : vui tươi bao la bát ngát

-> Nói diện với cái với cùng, với tận của không gian và thời gian, con người cảm nhận một cách thâm thía nói với nỗi, nỗi nhói nhói của chính mình

=> Toàn bài thơ triển khai cảm hứng này

2. Kho 1: Cảnh sông nước menh mông, bát ngát

Sông gợn trăng giang buồn điệp điệp

- Sông gợn : nhẹ nhàng nhấp nhô trên sông nối tiếp nhau liên với tận
- Tõ lay : buồn điệp điệp : Nỗi buồn đã diệt miền man chông chát theo từng nhịp sông

Con thuyền xuôi mái nước song song

- Xuôi mái-sông song : con thuyền trôi theo dòng nước mà trôi . không gian nước mở rộng và dài – gợn lên cái không cùng của vũ trụ, cái nhói nhói của con thuyền (con người)

Thuyền về nước lại sầu trăm ngả

- Hình ảnh tổng phan : thuyền về /nước lại : Sẻ chia lìa, tan vỡ
- Nghe thuật nhân hoá: Sau trăm ngả : nỗi buồn lan tỏa khắp trôi nổi và trải dài theo sông nước với tận

Cúi một cánh khói lơ lửng mây đông

- Hình ảnh môi me của thơ hiện tại
 - Sẻ nhói nhói, lạc lõng của cánh cúi lại sẽ trôi nổi của kiếp người nhỏ bé trước dòng trôi với tận
- => Sắc thái cơ hiện và hiện tại kết hợp hai hoa tạo nên cảnh vật có nỗi buồn sâu lắng nhờ tâm trạng nhà thơ

3 Kho 2 Cảnh bên sông hoang vắng

- Các từ lay : Lơ thơ : trôi , quanh hiu

Như hiu : buồn man mác

- Các hình ảnh : làng xa , vãn chơ , bên cõi liêu

-> Gợi nỗi hoang vắng buồn bã

- Âm thanh cuộc sống – Vạn gợn ta hôn từ “ vắng “ chia lìa tan tác
- Dung từ nóng nực nói lên cái tĩnh, làm tăng thêm nỗi buồn vắng của cảnh vật và khát khao hòa nhập với cuộc sống của con người

Nàng xuống trôi lên sau chót vót

- Hình ảnh tạo hình : Nàng xuống , trôi lên ,sau chót vót (Cách ghép từ độc đáo) : Không gian nước mở rộng ra 3 chiều rộng cao sâu

-> Không gian càng rộng, cảnh vật càng vắng lặng, con người càng nhỏ bé, cõi nhân trỗi vẻ vui tươi rộng lớn

4. Kho 3 : Nơi buồn, số cõi nhân trỗi số mệnh mong của trời đất

- Vẻ ầu : trời nơi, vẻ ờnh của cảnh beo hay số trời nơi của kiếp người giữa dòng đời

- Niếp từ “ Không “ Cảnh vật đông nhỏ không có dấu vết số sông con người

- Các từ ngữ : mệnh mong, lặng lẽ, hàng nơi hàng, đất ..to ắm cảm giác hiu quạnh

->Long người cõi ầu muốn hoà nhập với cuộc sống những ch cõi số hoang vắng nơi tiếp nhau

5 .Kho 4: Cảnh vật, nơi long lúc chiều tà :

- Hình ảnh : Lớp lớp mây cao ầu núi bạc – liên tởng ớc ầu (Số chắt chắt lên nhau thành những núi mây) – tạo nên vẻ ếp hưng vó của thiên nhiên

- Hình ảnh Chim nghiêng cánh nhỏ : lẻ loi cõi ớc, trầu ượng trên ời cảnh lúc về chiều tà

-Đôn đôn : gôi lên số xót xa, buồn ầu không dứt

- Vôi : theo, lan xa

Không khỏi hoang hơn cùng nhô nhà

- Mồn y thơ cõi ời những ớc ầu và sáng tạo (Không cần khỏi mà vãn nhô nhà)

-> Cảnh vật bao la thăm ờm nơi cõi ầu ầu khô ạy trong long nhà thơ nơi nhô quê đã diệt

III. Tổng kết

+ Nội dung :

Suốt bài thơ là nơi buồn triền miên vô tận nơi buồn cả thế hệ, cả dân tộc trong những năm mất nước). Ờ là nơi buồn trong sáng thăm ờm tình yêu thiên nhiên khao khát hoà nhập với cuộc đời và lòng yêu nước thầm kín

+ Nghệ thuật : Thể thơ thất ngôn trang nghiêm, có ốn ắm chặt Ờng thi những rất hiện ầu qua các biện pháp nghệ thuật : tởng phản , từ láy . .. và các hình ảnh quen thuộc gần gũi của VH dân tộc (Trang giang là bài thơ : ca hát non sông ất nước, do ờ đơn Ờng cho lòng yêu giang sơn to ớc)

ẦY THON VÓ DÀ

Hàn Mặc Tử

I . Tìm hiểu chung

1 Tác giả :

a. Cuộc đời

- Han Mac Tõ (1912-1940) tên khai sinh Nguyễn Trọng Trí
- Sinh ở tỉnh Quảng Bình trong một gia đình viên chức nghèo theo đạo thiên chúa
- Cha mất sớm sống với mẹ ở Quy Nhơn
- Học ở Huế 2 năm , tổng làm công chức sở đăc đien Bình Định , rồi vào Sài Gòn làm báo
- 1936 ông mắc bệnh phong , ông về Quy Nhơn chữa bệnh và mất tại trại phong Quy Hoa

b . Sở nghiệp :

- Là nhà thơ có sức sáng tạo mạnh mẽ nhất trong phong trào thơ mới
- Làm thơ từ năm 14,15 tuổi với các bút danh : Minh Due, Phong trần , Lê thanh , ..
- Nội dung thơ : Một tình yêu nên lâu nên hồng về cuộc đời trần thế
- Nghệ thuật : Bắt đầu bằng thơ có nên Nông luật sang khuynh hướng thơ mới lãng mạn
- Các tác phẩm : Gai quê , Thơ nên , duyên kỳ ngộ ...

2 . Hoàn cảnh sáng tác

Lúc đầu có tên : Ô này thơ vô dă 1938 in trong tập Thơ nên (về sau đổi thành Nêu thông)

- Bài nổi bật gợi cảm hứng từ mối tình của Han Mac Tõ với một cô gái vùng quê ở Vô Dă, một thôn nhỏ bên dòng sông Hồng nên xã Huế thơ mộng trời tình

II. Nêu – Hieu

1 Cảnh thôn vĩ lúc bình minh

Câu thơ mở đầu :

Sao anh không về chơi thôn vô ?

- Câu hỏi tu từ :
- + Lời trách móc nhẹ nhàng , lời mời gọi tha thiết của cô gái thôn vô nói với nhà thơ
- + Lời nhà thơ từ chối , từ chối mình , bộc lộ ước ao thầm kín muốn về chơi thôn vô
- “Về chơi “: sắc thái thân mật, chân tình, từ nhiên
- => Câu thơ vang vọng trong tâm hồn nhà thơ, khơi dậy biết bao kỷ niệm sâu sắc , nếp nên, nênang yêu về thôn Vô Dă

Câu thơ : Nhìn nàng hàng cau nàng môi lên

Gợi một mảnh mẽ và sâu sắc nhất trong hồi tưởng của nhà thơ

- + Nàng hàng cau : hàng cau thẳng tắp , cao vút , tàu lá lấp lánh ánh mặt trời buổi sớm mai -> Về nên hai hoa qua cái nhìn tinh tế
- + Nàng môi lên : ánh sáng trong trẻo , tinh khiết , làm bừng sáng không trời hồi tưởng của nhà thơ

Câu thơ : Vöôn ai mööt qua xanh nhö ngọc

La cai nhìn that gan nhö ñang ñi dao trong những khu vöôn töôi ñẹp của thôn Vó

+ Mööt : la cay sach se , lang bong , lap lanh döôi anh mat trôi -> Ve töôi tot , ñay söc song của những khu vöôn ñöôc cham soc kó

+ Xanh nhö ngọc: hình ảnh so sanh tuyet ñẹp , döôi anh nang ban mai trong treo, la cay xanh töôi xanh trong suot , anh len nhö ngọc

+ Vöôn ai : ñai töi phiem chæ: “ ai “ : vöa xac ñinh vöa khong xac ñinh -> những khu vöôn co thöc trôi nen hö ao, nen thö

=> Sac thai ngöi ca, hình ảnh song ñong ñẹp ñe the hien tình yeu tha thiet vöi thien nhien, vöi cuoc song, an tình sau sac, ñam ña vöi thôn Vó

Câu thơ : La truc che ngang mat chöi ñien

Söi xuat hien kín ñao của con ngöôi lam cho canh vat them sinh ñong

+ La truc : thanh manh , mem mai , xinh xan

+ Mat chöi ñien : göông mat vuong vöc , nay ñan của ngöôi ngay thang , công tröc , phuc hau

=> Ngoi but tinh te của Han Mac Tö göi roi hôn than thai của thôn Vó : Canh töôi ñẹp , ngöôi phuc hau , thien nhien va con ngöôi hai hoa vöi nhau trong mot ve ñẹp kín ñao , dòu dang hö ao

2. Cảnh thôn vĩ lúc đêm trăng

Gioù theo loái giòu maây ñöông may

- Gioi may ñoi nga göi cam giac chia lìa , xa cach , buon bai

-Ñiep töi : “ gioi , may “ :cang lam tang them cam giac u buon , co ñôn của nha thö

Dong nöôc buon thiu , hoa bap lay

- Dong song em ñiem, lang lei troi , cay co ben bö chæ lay ñong nhe nhe göi noi buon lan toai , man mac , hieu hat

=> But phap tai thöc , thu phap nhan hoa : canh dong song Höông vao buoi chieu ñẹp những buon , lanh leo trong vang nhö tam hơn nha thö

- Hình ảnh “ song trang “ va “ con thuyen chöi trang “ ve mot nöi nao ñoi trong mô : thi vò , huyen ao , lang ñang giöa hai bö hö thöc

- Hai câu thơ la hai câu hỏi + töi “ kòp “ -> Tam trang khac khoai, buon thöông, vöa tuyet vöng tröc thoi gian ngan ngui, cuoc chia lìa vónh vien

hàng nên gan, vờ hi vọng, mong mỗi một niềm thương yêu , một sợi gap gô . Những cảnh Huế, ngôi Huế không hiểu, không nạp lại tình yêu của Hàn Mạc Tử nên ông phải tâm sự với vầng trăng , mong xoa dịu nỗi xót xa, với nỗi nhớ cô

=> Cảnh thơ nếp mô ao, chat chõa nỗi buồn và nỗi nhớ những vầng trăng chan chõa niềm yêu thương nỗi với thiên nhiên và con người

3. Tâm sự của nhà thơ

- Niếp ngữ “ khách nhớ xa” nhân mệnh nỗi xót xa, lời thăm như : Trông lời môi của cô gái thôn Vó nhà thơ chế lại ngôi khách qua xa xôi, ngôi khách trong mô

Ao em trăng qua nhìn không ra

Ô này sông khơi mô nhân ảnh

- Nghĩa thơ : Xứ Huế nhiều mùa nắng , nhiều sông khơi nhiều màu trăng , ao em cũng màu trăng -> Cảnh hồ ao , mộng mô, bóng người cùng thấp thoáng mô ao

- Nghĩa bóng : Sông khơi làm mô bóng người phải chăng trông cho bao cái huyền hoặc của cuộc đời này làm cho tình người trở nên khó hiểu , xa vời

Ai biết tình ai có năm nữa ?

- Với 2 bài thơ thêm chữ “ai “: nỗi hoài nghi về tình người mô ao , chông tan , hay người xứ Huế có biết chăng tình cảm của nhà thơ với cảnh Huế , ngôi Huế hết sức tha thiết năm nữa

-> Làm tăng nỗi nhớ, trong vầng của một tâm hồn tha thiết yêu thương con người và cuộc đời

4 Nghe thuật :

- Tô thơ : Cảnh nếp thôn Vó bên dòng sông Hương –những liên tưởng thơ và ao – nỗi niềm cảm xúc , suy tư về cảnh và người xứ Huế

- But pháp : tả thực, tưởng tượng , lãng mạn , trữ tình

III. Ghi nhớ :

IV Luyện tập ;

CHIEU TOI

Hồ Chí Minh

I/TÌM HIỂU CHUNG:

1)Tác giả

-HCM (1890 – 1969) tại Kim Lien, Nam Nân, Nghe An vùng đất có truyền thống yêu nước và văn học

- Là “anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn”

- Lúc nhỏ có tên là Nguyễn Sinh Cung, sau khi đi học đổi tên là Nguyễn Tất Thành, thời kỳ hoạt động ở nước ngoài lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, về nước hoạt động cách mạng lấy tên là Hồ Chí Minh

- HCM đã để lại một số nghiệp văn chương lớn lao về tâm vóc, phong phú đa dạng về thể loại và sắc về phong cách sáng tác

- Tác phẩm tiêu biểu: *Vì Hạnh*, *Nhật Ký Trong Tu*, *Tuyên Ngôn Độc Lập*...

2. Văn bản : “ Chiều tôi”:

a/ Hoàn cảnh sáng tác (SGK trang 41)

- Bài thơ Chiều tôi (Tôi) là bài thơ 31 trích trong tập “Nhật ký trong tù “ (134)

- Cảm hứng của bài thơ được gợi lên trên những chuyến lao của HCM từ nhà lao Tĩnh Tây đến nhà lao Thiên Bảo vào cuối thu 1942

b) Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

c) Bố cục: 2 phần

- 2 câu đầu: Bức tranh thiên nhiên chiều tôi

- 2 câu sau: Bức tranh nội tâm của con người

II/ TÌM HIỂU VĂN BẢN:

1) Bức tranh thiên nhiên chiều tôi và cảm xúc của nhà thơ: (2 câu đầu)

- Bức tranh chiều tôi được miêu tả bằng những nét chấm phá theo bút pháp cổ điển (dùng hình ảnh nói ẩn dụ):

+ Không gian : Khung cảnh núi rừng khoáng đạt

+ Thời gian : Chiều tàn – gợi cảm giác buồn

+ Một cánh chim mỗi mét bay về tôi âm

+ Một chòm mây cứ trôi trôi chậm chậm qua lồng trời

=> hình ảnh độc đáo thể hiện trong thơ ca cổ điển phương Đông -> Cảnh rừng núi chiều tôi hiện lên vắng vẻ, quanh hiu.

- Những trong thơ HCM, hai hình ảnh trên gợi nhiều cảm tưởng khác biệt:

+ Cảnh chim mỗi sau một ngày bay về tìm kiếm ăn xa cùng nỗi ngao ngán tìm kiếm mỗi sau một ngày lẻ bóng trên đường

+ Ve rừng tìm chon ngu :canh chim bay ve toi, gôi ôôc mong xum hop

->Yi thô coi sô hoa hôp cam thông giôa tam hon nha thô vôi canh vat thiên nhiên.Coi nguôn của sô cam thông ay la tình yêu thông minh mong của Ngôôi dành cho moi sô song trên nôi.

+Chom may gôi cai cao rong trong treo em ai của buoi chieu thu nôi nui rừng

+ Troi nhe: phong thai ung dung thanh than

->chom may nôi nôi,le loi gôi than phan lenh nôi troi dat nôi nôt khách que ngôôi.

=>Tom lai, bóc tranh chieu toi trong thô HCM mang ve nêp coi nôi, nôiôm buôn, the hien sô cam nhan thiên nhiên sâu sac, tinh te va ban lôn kien công (the hien ô phong thai ung dung tô chu, sô tôi do ve tinh than)ngôôi chien sô CM trong hoan canh tu nây khac nghiet.

2)Bóc tranh nôi song của con ngôôi(2 cau sau)

-Hình anh “coi gai xom nui xay ngo” nôiôc miêu ta cu the, sinh nôi, toat len ve tre trung, khoa manh, vat va nhôg nôiôc tôi do –gôi cuoc song , canh sinh hoat nôi thông , bình dôi , am no

-> nôi lai cho ngôôi tu chut hôi am của sô song, niem vui va hanh phuc nôi thông.

-Cach nêp lien hoan noi tôi cau 3 xuong cau 4:”ma bao tuc””Bao tuc ma hoan...” dien ta nhôg vong quay khong dôt của nôiôc tac xay ngo -> Coi gai cham cha, can man vôi công viec.

-Cau thô con xac nôiôc roi sô van nôi của thôi gian:(Thôi gian troi dan theo canh chim . lan may , theo nhôg vong xoay của coi ngo ,quay mai ->nên khi coi xay dôi lai thì loi rôi hong -> trôi toi -> loi rôi len).

- Loi than rôi hong : Xua tan nôi toi lanh leo, am u nôi nên cho nôi toi sô am ap,bôi sang bôi ngon lôi hong.Cham lôi nôi nhô mang lai than sac cho toan canh, lam tang them niem vui, sôc manh cho ngôôi nôi nôiôm.

->Tam hon nha CM vôi len hoan canh khac nghiet nôi nôi cam vôi niem vui nôi thông

=>Bai thô van nôi tôi anh chieu am u nên anh hong am ap, tôi nôi buôn nên niem vui, the hien cai nhìn lac quan yêu nôi va tình yêu thông nhan dan của Bac.

3)Nghe thuat ta canh va sô dung ngon ngôi:

-NT ta canh vôi coi nôi (but phap cham pha, hình anh ôôc le) vôi hien nôi (but phap ta thôc sinh nôi, hình anh dan da nôi thông) chu yeu la gôi chôi khong ta nen thô HCM rat ham suc, coi nôi.

-Ngon ngôi linh hoat, sang tao, mot sô tôi ngôi vôi gôi ta vôi gôi cam, coi thi nhan lam bai thô bôi sang (hong)

=>GHI NHÔ (SGK trang 42)

TÔI AY

TÔI HỮU

I Tìm hiểu chung :

1/Tác gia

-Tô Hữu (1920-2002) tên thật là Nguyễn Kim Thanh , quê ở Thừa Thiên – Huế

-Thuộc học trường Quốc học Huế . Năm 1938, TH nổi kết nạp vào NCS. Tô Hữu , sở nghiệp thơ ca của ông gắn liền với sở nghiệp cách mạng

-Thơ của ông luôn gắn bó và phản ánh chân thật những chân lý cách mạng đầy gian khổ hy sinh những cung nhiều thăng trầm vinh của dân tộc VN

2/Xuất xứ

a.Bài thơ “Tôi ay “ trong tập thơ “Tôi ay “ của Tô Hữu . Tập “Tôi ay “ có 3 phần :Mau lửa , Xiềng xích và Giai phong . Bài thơ “Tôi ay “ ở phần Mau lửa

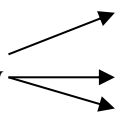
b.Năm 1937, TH nổi giác ngộ và bắt đầu hoạt động CM. Tháng 7/1938, TH nổi kết nạp vào NCS Nông Dân . “Tôi ay “ chính là cái mốc đánh dấu thời điểm này.

II. Nội dung văn bản:

1.Kho 1: Diện tả niềm vui sống, say mê khi gặp lí tưởng của Nàng.

a.Hai câu đầu: “Tôi ayqua tim”-> nổi viết theo bút pháp trữ tình, nhà thơ kể lại một kỉ niệm không quên của đời mình.

- *Từ ấy* - nhan đề đã gợi ra một thời điểm trong cuộc đời con người, một dấu mốc quan trọng, có tính chất bước ngoặt trong con đường đời, đường thơ của thi sĩ.

Từ ấy  Trong tôi bừng nắng hạ
Tôi buộc lòng tôi với mọi người...
Tôi đã là con của vạn nhà...

-Bằng những hình ảnh ẩn dụ: nắng hạ, mặt trời chan lị, chơi qua tim... TH khẳng định lí tưởng CS nhờ một nguồn sáng mới làm bừng sáng tâm hồn nhà thơ.

*Nguồn sáng này:

+Là ánh sáng rực rỡ của một ngày “Nắng hạ”.

+La mat trôi: Mat trôi nổi trôi:toa sang, hôi am, sọc song. nguồn sang kì diệu ấy chính là ánh sáng của Nàng toa ra những tổ tông nung nặn, hộp lệ phai, bao nhiêu những nẻo tốt lành cho cuộc sống.

-> Cách gọi lí tông nhờ vậy thể hiện thái độ thanh kính, an tình.

-Những bông tơ:”bông, chơi” càng nhan nhản: ánh sáng của lí tông đã hoàn toàn xóa tan màn sương mù của ý thức tiêu tởn và mê ra trong tâm hồn nhà thơ một chân trời mới của nhân thức, tổ tông và tình cảm.

b.Hai câu sau :”Hồn tôi.... Tiếng chim”.Bằng bút pháp trữ tình lãng mạn cùng những hình ảnh so sánh, tác giả đã diễn tả cụ thể niềm vui sống vui hân trong buổi đầu nên với lí tông CS.

Nó là một thế giới tràn đầy sức sống:

+Hương sắc của các loài hoa.

+Vẻ tươi xanh của lá.

+Âm thanh rộn rã của tiếng chim ca hát.

Tâm hồn nhà thơ hoá thành khu vườn đầy sức sống. Niềm vui hoá thành âm thanh rộn ràng như chim hót, sắc hoa xanh tươi.

⇒ **Niềm vui sướng, say mê khi bắt gặp lí tưởng cách mạng.**

->Chính lí tông CS đã làm tâm hồn con người tràn đầy sức sống và niềm yêu đời, làm cho cuộc sống của con người có ý nghĩa hơn.CM không nổi lập với nghệ thuật, trải lại, đã khôi phục một sức sống mới, thêm lại một cảm hứng sáng tạo mới cho hồn thơ.

2.Kho 2: Biểu hiện những nhân thức mới về lẽ sống.

a.Hai câu đầu: “Tôi bước... trăm năm”

-Trong quan niệm về lẽ sống, giai cấp tởn và tiêu tởn coi phạm ải cao”cái tôi” cá nhân chủ nghĩa.

-Khi thức giấc ngộ lí tông,TH khẳng định quan niệm mới về lẽ sống là sự gạt bỏ hai hoa giữa “cái tôi” cá nhân và” cái ta” chung của mọi người

+Nông tơ “bước” thể hiện ý thức tởn nguyên sau sắc và quyết tâm cao ngời của TH muốn vượt qua giới hạn của “cái tôi” cá nhân để sống chan hòa với mọi người.

+Với tơ”trăng trải” có thể liên tưởng tâm hồn nhà thơ trải rộng với cuộc đời, tạo khả năng nồng cảm sâu xa với hoàn cảnh của từng con người cụ thể.

b.Hai câu sau:”Nét hồn tôi....khởi đời”

-Tình yêu thông con người của TH không phải là tình thông chung mà là tình cảm giai cấp.

-“Nếu hơn tôi với bao đời kho”-> nhà thơ nhắc biết quan tâm đến quan chung lao khổ.

-“Gan gửi nhau thêm mạnh khoi đời”->”khoi đời” là một ẩn dụ chỉ một khoi người nông nhào cùng chung cảnh ngộ, nhào kết với nhau để phấn đấu cho một mục tiêu chung.

-> Khi”cải tôi” chan hòa trong “cải ta”, thì cá nhân hòa mình vào một tập thể cùng lý tưởng thì sức mạnh của mỗi người sẽ được nhân lên gấp bội.

=>Tôi Hữu Real:

+Nhất mình giữa dòng đời và trong môi trường rộng lớn của quan chung lao khổ.

+Tìm thấy niềm vui và sức mạnh mới bang nhân thức, bang tình cảm yêu mến, bang sự giao cảm của những trái tim.

+Kháng cự mọi liên hệ sâu sắc giữa văn học và cuộc sống, mà chủ yếu là cuộc sống của quan chung nhân dân.

3.Kho 3:”Tôi nữa...phối pha”-> sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm của TH.

-Trước khi được giác ngộ lý tưởng, TH là một thanh niên tiêu tở sản, lý tưởng CS nữa giúp nhà thơ coi được lên song môi, vượt qua được tình cảm ích kỷ, hẹp hòi của giai cấp tiêu tở sản, coi được tình hữu ái giai cấp.

-Những việc”ta” là”cùng với các tớ:CM, em, anh và sự tớ ộc lên”văn” nhân mạnh, kháng cự một tình cảm gia đình thật ấm áp, thân thiết-> nhà thơ nhắc cảm nhận sâu sắc bản thân mình là một thành viên của đại gia đình quan chung lao khổ.

-“Kiếp phối pha” cách nói biểu hiện sự nhào cảm, xót thương của nhà thơ với những người bất hạnh, lao nhào vất vả.

->Chính vì những kiếp người phối pha nữa mà TH hàng say hoạt nhào CM và hoi cùng chính là nỗi tưởng sáng tác chủ yếu của nhà thơ.

+>Bài thơ là tuyên ngôn cho tập “Tôi ay” nói riêng và cho toàn bộ tác phẩm của Th nói chung.Qua bài thơ, tác gia cùng nữa thể hiện được nhân thức sâu sắc và mối liên hệ giữa cá nhân với quan chung lao khổ, với nhân loại cần lao.

III> Tổng kết: =>Ghi nhớ:SGK/ trang 44